TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 01 tháng 3 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên khi tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Mỹ N , sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp Đông H, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện: Anh Huỳnh Lâm K , sinh năm 1997
Địa chỉ: Ấp Q, xã Minh D, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Những nội dung hòa giải thành được công nhận cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Lâm K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và Anh Huỳnh Lâm K thống nhất giao cháu Huỳnh Phát T, sinh ngày 17/10/2018 cho Chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Khang có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Lâm K có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Phát T hàng tháng là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) kể từ ngày 01/4/2021 đến khi cháu Huỳnh Phát Tài đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Mỹ A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Chí Tâm